

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MAI SƠN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 11 tháng 02 năm 2022  
V/v xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con,  
chia tài sản chung và nợ chung của vợ  
chồng khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Văn T

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đức Việt

2. Ông Bùi Nguyên Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 ngày 11 ngày 2021 về xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị Lệ Q. Sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản L, xã N, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**Bị đơn:** Anh Lò Văn L. Sinh năm 1991. Địa chỉ: Bản C, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lò Văn T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Bản C, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 11 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Hoàng Thị Lệ Q trình bày như sau:*

Về tình cảm, chị và anh Lò Văn L kết hôn năm 2017 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Anh chị có đi đăng ký kết hôn vào ngày 17/2/2017 tại UBND xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La và được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh L rượu chè, cờ bạc, đánh đập chị. Hiện tại, anh chị đang sống ly thân từ tháng 02/2021 đến nay. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không thành. Nay chị Q xác định tình cảm không còn, tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung, anh chị có 02 con chung là cháu Lò Hoàng H, sinh ngày 28/12/2015 và cháu Lò Hoàng H2, sinh ngày 30/9/2018. Trong thời gian ly thân, cháu đang ở cùng chị. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu, đặc biệt là cháu H2 vì cháu còn rất nhỏ cần được sự chăm sóc của người mẹ, không yêu cầu cấp dưỡng. Chị cho rằng anh L thường xuyên say rượu, không chịu khó làm ăn, cờ bạc nên có thể làm ảnh hưởng đến con. Hiện tại, chị đang kinh doanh hoa quả theo mùa vụ và làm thêm ở một quán nail. Thu nhập hàng tháng khoảng 13.000.000VNĐ/ tháng có đủ khả năng nuôi dưỡng cả hai con. Ngoài ra, chị Q được bố mẹ tặng cho về nơi ở và hỗ trợ việc chăm sóc con.

Về tài sản chung: Thời gian đầu anh L ở rể 03 năm, sau đó vợ chồng ở cùng bố mẹ chồng. Trong thời gian chung sống, anh L nhiều lần cầm tài sản nên vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng có 01 khoản nợ chung 10.000.000VNĐ của ông Lò Văn T, chị nhất trí chia đôi khoản nợ chung này.

*Tại bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Lò Văn L trình bày:*

Về tình cảm, anh L xác định anh và chị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến khoảng tháng 05/2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ghen tuông nên vợ chồng xảy ra cãi cọ nhau. Từ đó, chị Q đã đưa 02 con về nhà bố mẹ đẻ ở xã Tú Nang, huyện Yên Châu sinh sống. Trong thời gian ly thân, anh có xuống gặp vợ và thăm con nhưng chị Q cương quyết không về và cố tình đưa con đi nơi khác không để ngăn cản anh thăm gặp con. Nay chị Q có yêu cầu xin ly hôn, bản thân anh cũng muốn vợ chồng về đoàn tụ, cùng nhau chăm sóc con cái. Nếu chị Q cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung, anh chị có 02 con chung là cháu Lò Hoàng H, sinh ngày 28/12/2015 và cháu Lò Hoàng H2, sinh ngày 30/9/2018. Trong thời gian ly thân, chị Q đã đưa cả hai con đi theo về ông bà ngoại. Nếu chị Q cương quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu cấp

dưỡng do chị Q cố tình ngăn cản không cho anh thăm gặp con.

Về tài sản chung: Thời gian đầu anh ở rể 03 năm ở nhà vợ theo phong tục, sau đó vợ chồng ở cùng bố mẹ đẻ ở bản C, xã C. Do đó, vợ chồng chưa có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng có khoản nợ của ông Lò Văn T (trú tại Bản C, xã C, huyện Mai Sơn) số tiền 10.000.000VNĐ từ năm 2016. Số tiền này có giấy tờ vay mượn. Anh L đề nghị chia đôi số nợ này.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn T trình bày:*

Ngày 04/5/2017, chị Q và anh L có vay ông số tiền 10.000.000VNĐ, tiền mặt, để đi buôn xoài. Theo thỏa thuận, ông cho hai cháu vay số tiền 10.000.000VNĐ với lãi suất là 2,5%/tháng, thời hạn vay đến ngày 15/10/2017 thanh toán đủ gốc và lãi. Ông đề nghị chị Q và anh L đều PH2 có trách nhiệm chung thanh toán số tiền 10.000.000VNĐ tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo lãi suất 1%/tháng từ thời điểm vay đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung vợ chồng của anh L, chị Q tại bản C, xã C, huyện Mai Sơn. Qua xác minh tại Ban quản lý bản xác định: Anh L và chị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đi đăng ký kết hôn theo quy định và được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2021, vợ chồng anh L xảy ra mâu thuẫn, chị Q bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã Tú Nang, huyện Yên Châu từ đó đến nay, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Do đó, tình trạng hôn nhân của anh L đã trầm trọng, không thể tiếp tục cuộc sống chung. Về con chung, anh chị có 02 con chung, hiện do chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Vì vậy, khi giải quyết ly hôn nên giao con cho bên có đủ điều kiện để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu còn nhỏ. Về tài sản chung: Không có.

Do các đương sự chưa thống nhất được toàn bộ việc giải quyết vụ án nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử theo hướng: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Lệ Q và anh Lò Văn L. Về con chung: Giao cháu Lò Hoàng H, sinh ngày 28/12/2015 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành và giao cháu Lò Hoàng H2, sinh ngày 30/9/2018 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Anh L và chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau vì các bên không yêu cầu. Về tài sản chung vợ chồng: Chị Q, anh L xác nhận không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác. Về nợ chung: Chấp nhận việc các đương sự không đề nghị phân chia nợ chung trong vụ án ly hôn. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

Về án phí: Nguyên đơn pH2 chịu án phí xin ly hôn theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:*

#### **[1] Về tố tụng:**

Xét yêu cầu khởi kiện được xác định trong đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn về việc xin ly hôn và vấn đề về con chung với anh Lò Văn L có nơi cư trú tại Bản C, xã C, huyện Mai Sơn. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình và xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

#### **[2] Về yêu cầu xin ly hôn:**

##### **[2.1] Về hôn nhân:**

Chị Hoàng Thị Lệ Q và anh Lò Văn L kết hôn với nhau từ năm 2017 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và không bị ai ép buộc. Anh chị đã được UBND xã Tú Nang, huyện Yên Châu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/02/2017. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ

chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Anh chị đều xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau, có nhiều bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên cãi cọ dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt nên đã sống ly thân từ tháng 02/2021 đến nay và không còn quan tâm gì đến nhau. Anh L xác định vợ chồng không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng, nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Quá trình xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương cũng thể hiện rõ vợ chồng anh chị đã không sống cùng nhau từ tháng 02/2021 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị Q đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Lệ Q và anh Lò Văn L.

[2.2] *Về con chung*: Chị Q và anh L có 02 con chung là cháu Lò Hoàng H, sinh ngày 28/12/2015 và cháu Lò Hoàng H2, sinh ngày 30/9/2018. Trong quá trình giải quyết vụ án, cả hai anh chị đều có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu. Tại phiên tòa anh L xin được nuôi cháu H2 vì cháu là con trai, còn chị Q có nguyện vọng được nuôi cả 02 cháu, đặc biệt xin được nuôi cháu H2 vì cháu còn nhỏ chỉ mới hơn 03 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào điều kiện về thu nhập và chỗ ở của chị Q và anh L là tương đồng nhau, việc các đương sự đều có nguyện vọng được nuôi con là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên cần xem xét tình hình cụ thể về con chung của vợ chồng khi ly hôn, hiện nay các con chung đều do chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét về độ tuổi con chung của các đương sự đều còn nhỏ, đặc biệt là cháu Lò Hoàng H2, sinh ngày 30/9/2018 nên rất cần được sự chăm sóc của người mẹ để tránh ảnh hưởng đến quyền lợi mọi mặt của cháu. Do đó cần chấp nhận một phần yêu cầu của các bên, giao cháu Lò Hoàng H, sinh ngày 28/12/2015 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Lò Hoàng H2, sinh ngày 30/9/2018 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L và chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì các bên không yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Q và anh L đều xác nhận không có tài sản chung, do đó tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác

[2.3] *Về nợ chung*: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự trình bày có nợ ông Lò Văn T số tiền 10.000.000VNĐ từ năm 2017. Tuy nhiên các đương sự đã tự thỏa thuận nghĩa vụ trả nợ và không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Anh Kim pH2 chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 147, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Các Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Lệ Q và anh Lò Văn L.
2. Về con chung: Giao cháu Lò Hoàng H, sinh ngày 28/12/2015 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành và giao cháu Lò Hoàng H2, sinh ngày 30/9/2018 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Anh L và chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau vì các bên không yêu cầu.  
  
Sau khi ly hôn, chị Q và anh L được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
3. Về tài sản chung vợ chồng: Chị Q, anh L xác nhận không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.
4. Về nợ chung: Chấp nhận việc các đương sự không đề nghị phân chia nợ chung trong vụ án ly hôn. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.
5. Về án phí: Chị Hoàng Thị Lệ Q pH2 chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001299 ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.
6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nông Văn T**